

# TÊN BÀI BÁO (IN HOA, KHÔNG VIẾT TẮT; KHÔNG NÊN DÀI QUÁ 20 TỪ)

Tên tác giả Nguyễn Văn A\*, Nguyễn Văn B

*Địa chỉ công tác của tác giả*

*\*Tác giả liên hệ: nguyenvana@gmail.com*

Ngày nhận bài:

Ngày chấp nhận đăng:

## TÓM TẮT

Nội dung tóm tắt của bài báo: Nêu tóm lược thông tin về mục tiêu, phương pháp nghiên cứu, kết quả chính đã đạt được và kết luận trong một đoạn văn gồm các câu văn liên hoàn mà không tách mục. Tóm tắt cần được viết rõ ràng, súc tích trong giới hạn 250 từ.

Từ khóa: Từ khóa thứ nhất, từ khóa thứ hai, từ khóa thứ ba, từ khóa thứ tư, từ khóa thứ năm.

## Dịch tên bài báo sang tiếng Anh

### ABSTRACT

Dịch phần tóm tắt sang tiếng Anh.

Keywords: Dịch từ khóa sang tiếng Anh.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cung cấp bối cảnh, sự cần thiết và cơ sở của công trình nghiên cứu bằng việc tóm tắt tổng quan tài liệu dẫn dắt đến vấn đề nghiên cứu, khoảng trống tri thức hiện tại, câu hỏi nghiên cứu/giả thuyết khoa học và mục tiêu nghiên cứu. Tác giả cũng có thể nêu cách tiếp cận để giải quyết đề, nhưng chưa đi vào phương pháp cụ thể. Nói cách khác, trong mục này tác giả cần trả lời được các câu hỏi quan trọng là: Tại sao cần thực hiện nghiên cứu này? Nghiên cứu này nhằm giải quyết vấn đề gì? Để đạt được mục tiêu gì? và (có thể) bằng cách nào?.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

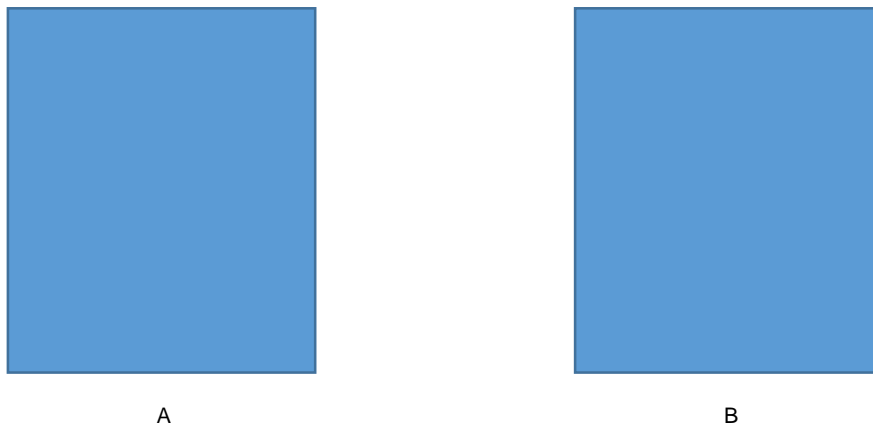
### 2.1. Địa điểm thu mẫu

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- hay **Vật liệu và Phương pháp**: Nêu rõ đối tượng nghiên cứu, địa điểm và thời gian nghiên cứu; mô tả chi tiết thiết kế nghiên cứu, cỡ mẫu nghiên cứu, phương pháp chọn mẫu tiêu chuẩn mẫu (nếu là nghiên cứu theo mẫu), vật liệu nghiên cứu và thiết bị chính (ghi rõ nguồn gốc xuất xứ nếu là nghiên cứu trong phòng thí nghiệm); các chỉ tiêu nghiên cứu; phương pháp thu thập thông tin; xử lý và phân tích số liệu (nêu rõ mô hình thống kê và phần mềm đã sử dụng). Các nội dung trong phần này phải viết rõ ràng, chính xác, đầy đủ chi tiết để đồng nghiệp có thể làm lặp lại được. Nếu là phương pháp mới, phải nêu toàn bộ các chi tiết. Nếu các phương pháp nghiên cứu đã được công bố trước đó trong một tạp chí khoa học thì chỉ cần chỉ dẫn nguồn gốc tài liệu tham khảo rõ ràng cho từng

phương pháp. Nếu có sự cải biên một phương pháp đã có thì cần ghi rõ thêm chi tiết những cải biên đó. Nếu là phương pháp thường quy thì chỉ cần nêu tên phương pháp.

Ghi chú: Đối với các nghiên cứu về kinh tế-xã hội có thể không có *vật liệu nghiên cứu* mà có *khung lý thuyết* sử dụng cho nghiên cứu.



Hình 1. Tên hình

*Nguồn: Ghi rõ nguồn trích.*

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Tiểu mục

##### 3.1.1. Tiểu mục nhỏ

Trình bày các kết quả chính thu được sau khi đã được xử lý và phân tích dữ liệu. Các kết quả cần được trình bày logic với từng nội dung nghiên cứu đã thực hiện, do đó có thể chia thành nhiều mục nhỏ (nhưng không chia thành các tiểu mục quá nhỏ hay các gạch đầu dòng). Kết quả trước hết được trình bày dưới dạng bảng số liệu hay biểu đồ (gọi chung là bảng biểu) và được mô tả bằng lời một cách ngắn gọn trong văn bản (text). Bảng biểu phải được trình bày theo đúng qui định về định dạng của Tạp chí (xem mục...) và phải được đề cập đến trong lời văn. Khi diễn giải các bảng biểu bằng lời văn cần nhấn mạnh hoặc làm nổi bật những kết quả quan trọng và những phát hiện mới, nhưng không viết lại những số liệu đã có trong bảng biểu. Chưa trích dẫn tài liệu tham khảo hay đưa ra các ý kiến thảo luận khi trình bày kết quả. Trích dẫn theo các cách sau: (Nguyen van A & cs., 2013). Theo Nguyen Van B, C. & cs. (2016)... xem thêm tại <https://tapchi.vnua.edu.vn/cach-trich-dan-va-trinh-bay-tai-lieu-tham-khao-trong-bai-bao-khoa-hoc/>

### 4. THẢO LUẬN

Thảo luận mang tính chủ quan của tác giả diễn ra sau khi trình bày và mô tả kết quả nghiên cứu. Thảo luận cần được viết trong mục hay những đoạn văn riêng, không viết lẫn với kết quả. Tác giả cần đánh giá có biện luận những kết quả nghiên cứu của mình để trả lời các câu hỏi nghiên cứu, chấp nhận hay bác bỏ giả thuyết đã đề ra. Trong phần này, bên cạnh số liệu của mình tác giả có thể dùng số liệu của đồng nghiệp (lấy từ các tài liệu tham khảo) hoặc là để hỗ trợ cho luận điểm của mình hoặc để làm thông tin nền cho thảo luận. Hơn nữa, tác giả cần biện luận cho những kết quả mới thu được đề từ đó dẫn tới các

thông điệp mang tính chất công bố những phát hiện mới, ý nghĩa khoa học và/hay thực tiễn của những phát hiện mới đó, ý tưởng định hướng nghiên cứu cho tương lai và/hoặc khuyến nghị ứng dụng thực tiễn. Đồng thời trong phần thảo luận tác giả cũng cần phân tích, nhận biết những hạn chế và tồn tại của nghiên cứu hiện tại, lý giải cách giải quyết và cải thiện.

## 5. KẾT LUẬN

Tóm tắt những phát hiện chính trên cơ sở trả lời các câu hỏi nghiên cứu, chấp nhận hay bác bỏ các giải thuyết ban đầu hướng tới mục tiêu đề ra; đồng thời đưa ra những suy luận mang tính khái quát hóa từ những phát hiện đó. Trong kết luận của bài báo tác giả cũng nên phác thảo những ứng dụng khả dĩ hay những hàm ý của kết quả nghiên cứu. Cuối cùng tác giả nên đề xuất ý tưởng cho các nghiên cứu trong tương lai nhằm phát triển những phát hiện mới hay để trả lời những câu hỏi nghiên cứu mới nảy sinh từ nghiên cứu hiện tại hay đưa ra những khuyến nghị ứng dụng kết quả nghiên cứu mới vào sản xuất-kinh doanh cũng như những khuyến nghị về chính sách (nếu có). Không đưa ra những “đề nghị” không xuất phát từ chính công trình nghiên cứu hiện tại. Kết luận bài báo chỉ nên viết cô đọng, ngắn gọn trong một đoạn văn hoàn chỉnh.

## LỜI CẢM ƠN

(Không bắt buộc): Đây là nơi để tác giả ghi nhận và bày tỏ lời cảm ơn công khai đối với những người và/hay cơ quan, tổ chức đã có đóng góp trong quá trình tiến hành nghiên cứu và/hay viết bài báo. Đó thường là những đóng góp về mặt tư vấn khoa học, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình thực hiện nghiên cứu hay tài trợ cho việc thực hiện công trình nghiên cứu. Không cảm ơn đồng tác giả hay phản biện của bài báo.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đỗ Võ Anh Khoa (2012). Ảnh hưởng của gen MYOG và LIF lên một số tính trạng kinh tế ở lợn. Tạp chí Khoa học và Phát triển. 10(4): 620-626.
- Do Vo Anh Khoa (2012). Effect of MyoG and Lif Gene on Economic Traits in Pigs. Journal of Science and Development. 10(4): 620-626.
- Li H. (2011). A quick method to calculate QTL confidence interval. Journal of Genetics. 90(2): 355-360.
- Hà Xuân Bộ & Đỗ Đức Lực (2017). Reproduction Performance of Crossbred between Landrace and Yorkshire Sows with Stress Negative Piétrain and PiDu Boars Raised at Dong Hiep Farm Hai Phong Province. Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics. 218(4): 8-14.
- Do Duc Luc & Ha Xuan Bo (2016). Estimation of genetic parameters for semen traits of stress negative Piétrain pig in Northern Vietnam. Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics. 209: 15-18.
- Adzitey F. & Nurul H. (2011). Pale soft exudative (PSE) and dark firm dry (DFD) meats: causes and measures to reduce these incidences - a mini review. International Food Research Journal. 18: 11-20.
- Hà Xuân Bộ, Nguyễn Hoàng Thịnh, Đỗ Đức Lực & Đặng Vũ Bình (2015). Giá trị giống ước tính và chọn lọc đối với tính trạng tăng khối lượng trung bình của lợn đực Piétrain kháng stress. Tạp chí Khoa học và Phát triển. 13(1): 31-37.
- Ha Xuan Bo, Nguyen Hoang Thinh, Do Duc Luc & Dang Vu Binh (2015). Breeding Values Estimation and Selection of Average Daily Gain on Stress Negative Piétrain Boars. Journal of Science and Development. 13(1): 31-37.
- Geraci C., Varzandi A. R., Schiavo G., Bovo S., Ribani A., Utzeri V. J., Galimberti G., Buttazzoni L., Ovilo C., Gallo M., Dall'Olio S. & Fontanesi L. (2019). Genetic markers associated with resistance to infectious diseases have no effects on production traits and haematological parameters in Italian Large White pigs. Livestock Science. 223: 32-38.

- Hà Xuân Bộ, Nguyễn Thị Vinh & Đỗ Đức Lực (2018). Ảnh hưởng của cỏ voi (*Pennisetum purpureum*), xuyên chi (*Bidens pilosa*), zuri (*Brachiaria ruziziensis*), keo dậu (*Leucaena leucocephala*) trong khẩu phần đến thức ăn thu nhận, năng suất và chất lượng sữa dê Saanen. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. 16(5): 433-438.
- Ha Xuan Bo, Nguyen Thi Vinh & Do Duc Luc (2018). Effect of *Pennisetum Purpureum*, *Bidens Pilosa*, *Brachiaria Ruziziensis* and *Leucaena leucocephala* in the Diets on Feed Intake, Milk Yield and Quality of Saanen Goats. Vietnam Journal Agriculture Science. 16(5): 433-438.
- Rose J. L., Butler D. G. & Ryley M. J. (1992). Yield improvement in soybeans using recurrent selection. Australian Journal of Agricultural Research. 43. DOI: 10.1071/AR9920135.
- Trần Minh Quang, Trần Đăng Hòa, Trương Thị Hồng Hải, Đinh Hồ Anh & Trần Thị Phương Nhung (2019). Đặc điểm nông sinh học và khả năng chịu hạn của các dòng lúa nhập nội tại Thừa Thiên Huế. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. 16(7): 625-637. Truy cập từ <http://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2019/01/T%E1%BA%A1p-ch%C3%AD-s%E1%BB%91-7.1-13.pdf> ngày 19/04/2019.
- Jameson J. (2013). E-Leadership in higher education: The fifth “age” of educational technology research. British Journal of Educational Technology. 44(6): 889-915. DOI: 10.1111/bjet.12103.
- Shixin D., Kankan S., Jiang M., Lili Z., Luyi M. & Zhongkui J. (2019). Effects of Fertilization Ratios and Frequencies on the Growth and Nutrient Uptake of *Magnolia wufengensis* (Magnoliaceae). Forests. 10(65). Retrieved from <https://www.mdpi.com/1999-4907/10/1/65/pdf> on March 29, 2019.